

GIÁ BÁN

ĐƠN-PRÁP	NGOẠI-QUỐC
Năm năm - 1.000	1.000
Sáu tháng - 2.000	2.000
Ba tháng - 1.000	1.000

Mua báo phải trả tiền trước.
Thu và mua báo gửi cho M. TRAN
DINH-PIEN - Al định quốc các
việc riêng xin thường nghị trước.

TIENG-DÂN

CHỖ CHIAI LƯU CỬ LƯU
HƯNG - THOC - KHANG
Qua - 17
TRẦN DINH-PIEN

LA VOIX DU PEUPLE
Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

HÀO QUÂN
Đường Đông-Ba, Hải
Điện thoại nói số 8
Giấy phép: TIENG-DÂN - H

Trước phải sắp -
dặt, trừ - tính thế
nào cho không có
lẽ bại thời sau mới
trông thành được.

THÀNH VÀ BẠI

(Tiếp theo)

Cái thuyết thứ hai «Thất bại là mẹ đẻ ra thành công» thật là lời nói xuất tự người lịch-duyệt kinh-nghiệm, chứ không phải tự những bọn phú hiên thô bạo. Song thuyết ấy có nghĩa cần phải hiểu ngầm: việc làm đã hợp với chân-lý, đã định được mục đích thời phải hết lòng gắng sức, cầu cho đạt cái mục đích ấy. Dầu có trải qua bao nhiêu lần thất bại mà không ngã lòng, thì sự thất bại đó không những không làm ngăn trở được việc mình mà đường lịch nghiệm lại càng tăng lên, phần trí thức lại càng mở rộng, gây nên cho mình những mới thành công sau này. Ông Guy tán be sáng-tạo được máy hoạt-bàn, ông Kha-luân - Bô tìm ra Tân-thế giới, là nhờ thế. Như thế thời thất bại là mẹ đẻ thành công. Trái lại, hoặc không suy xét cẩn-thận trước mà gặp thời làm liều; hoặc bởi kẻ khác kéo dắc mà nhảm mắt theo uà; mình đã định mục-dịch, đã biết rõ đầu đuôi, nhưng mới gặp một lần thất bại mà lo thối lui, nhàn nhàn mà bỏ ăn, nhàn vấp mà không dám đi tới; hoặc lần trước đã vì sơ suất phải hỏng việc mà lần thứ hai thứ ba cũng cứ sơ-suất, xe trước đã sụp mà xe sau lại chổng dẫu. Những cách thất bại đó hoàn-toàn là thất bại, làm sao đẻ ra thành công được? Thuyết «thất bại là mẹ đẻ thành công» cũng chưa được viên-mãn là thế.

Đến cái thuyết thứ ba «Làm việc tức là thất bại» thì rõ-lẽ một cách không khác, một cách chán-thiết, khiến những người không ăn lương, làm sâu một trong xã-hội, không chỗ dung chur; thật là một bài giảng chung cho các hạng người. Song trong thuyết ấy vì hai chữ «làm việc» (tr) không được sách hoạch, nên cũng có đeo theo một cái nghĩa không tốt: hoặc làm việc công cho nhân-quân, hoặc làm việc tư như trau-dội trí-não, tập-luyện nghề-nghiệp để rèn dúc cho thành một người có tư-cách quốc-dân, như thế mới gọi là «Làm việc tức là thất bại». Còn như thợ con ma «lịch kỷ», chỉ tìm thú-đoan hại người, hoặc chỉ say mê về đường vật chất, mà phờ rãng «làm việc là không bại», thì đều «không bại» đó đi hại cho xã-hội không phải là ít. Vậy thời thuyết thứ ba cũng không phải là tận-thiện.

Mấy thuyết «thành bại» kể trên toàn là những câu danh ngôn của các bậc hiền-triết,

Lập-ngôn như thế cốt trông cho người đời phá hẳn cái ý kiến chờ-thời đợi-vận, tránh trước lánh sau, mà làm cho hạnh phúc của loài người ngày được tăng lên. Song vì câu nói quá ư vắn tắt, nên ý nghĩa hỗn hám. Những kẻ có học-thức lịch-duyệt dễ lòng suy nghĩ mà hiểu thấu cái thâm ý của nhà lập ngôn thì không ngại gì. Đến như những kẻ học thức lịch-duyệt chưa được bao nhiêu, cái trí phán đoán chưa đủ cái trí cái lòng ham muốn hảo-huyn, con ma «huyết-khi» dẫn đi một đường, con quỷ «dã-dối» dắt đi một ngã; nghe những câu «thành bại» nói trên, thời thì việc gì cũng không chứa mà việc gì cũng lỗ mỗ khinh suất; thậm chí cũng trong một đảng phái, cũng đồng một việc làm, mà chia nhà ngăn cửa, xây lũy đắp bờ, bác này tự xưng là ông Hoa (Thạnh đốn) ông Nã (phá-luân), cậu kia cũng tự phụ là thầy Mã (chỉ né) thầy Gia (Phủ nhĩ), ai cũng tự thánh tự thần mà không chịu phục tùng ai, rút cục lại vương nơi lưới nhữ, sa vào ngã nọ, thất bại như thế là thất bại không có chút gì gây nên mới thành cho ngày sau. Những điều như vậy trông thấy hằng ngày, không phải hiểu lầm câu «thành bại» đó mà biết một số mười, hay sao?

Ký giả tri-thiên học sơ, thuở nay vẫn thờ mấy câu nói trên làm thầy; bình-sinh được kinh-nghiệm ít nhiều cũng nhờ học theo mấy câu đó. Song vì đã trải qua đời ba lần thất bại mà bây giờ mới tự biết là mình hiểu lầm, hiểu lầm mà vu cho người xưa thời lỗi còn nhỏ; hiểu lầm mà khiến cho người đời mình cũng người sau mình trông cái gương thất bại đó gặp việc công nghĩa mà cứ đứng ngoài mà ngó, không dám mó tay vào, làm cho đường tắt tới của loài người sinh đều ngăn trở, thì cái tội ấy không phải là nhỏ. Tây-Triết có nói: «Ta yêu thấy ta, ta lại càng yêu cái chân-lý». Về thuyết thành bại ký giả lại xin dâng thêm một câu trong việc hình, để bổ thêm vào mấy thuyết kia cho được viên-mãn mà không có lưu-lệ:

Trước phải sắp đặt, trừ tính thế nào cho không có lẽ bại thời sau mới trông thành được (先為不可敗以備作之計). «Bất khả bại» ba chữ, công phu sắp đặt ra thế nào, từ trước chu đáo ra thế nào, ai có lòng lo việc nhân

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TRUNG-KỲ

N. 3
NÓI TIẾP THEO VỀ THUẾ CHÁNH NGẠCH TRUNG-KỲ
Bài này bản về thuế điền và các thuế lĩnh lĩnh khác.

Ở xứ ta, có ba thứ đất: «điền» là ruộng trồng lúa, «thổ» là đất trồng các thứ cây khác, «địa» là đất hoang (rừng, đất bồi v.v.) Trong thời đại quân-quyền, điền và thổ thường chia làm ba hạng: quan điền thổ, công điền thổ và tư điền thổ. Quan điền thổ là ruộng đất của Nhà-nước; công điền thổ là ruộng đất của làng; tư điền thổ là ruộng đất của cá nhân. Còn «địa» thời của Nhà-nước.

Quan điền thổ dùng để làm lâu đài, Nhà nước hay cho làng cây để nộp thuế. Điền thổ ấy không có phép bán hay cầm được.

Công điền thổ tức là tư điền, tự điền, thành điền v.v. của làng. Điền thổ ấy vì của làng nên làng có thể bán hay cầm được.

Tư điền thổ là của cá nhân nên cũng cầm hay bán được như công điền thổ.

Còn đất hoang thời ai khai khẩn được Nhà-nước cho phép khai khẩn thành điền thổ (mới phải nộp thuế), nhưng được làm tư điền. Về vấn đề điền thổ phải biết phân biệt «điền bộ» và «địa bộ».

Điền bộ là cái sổ thuế (cũng như định bộ đã nói trong bài số 4) mỗi năm mỗi làng phải trình lên quan về sổ thuế ruộng phải nộp.

Địa bộ là cái sổ ghi tên các điền chủ, bề rộng, bề dài và biên giới ruộng đất.

Khi ông Gia - long lên làm vua nước Nam thời ông lo lập địa bộ trong nước lên. Địa bộ ấy đến đời Minh-mạng mới làm xong. Địa bộ ấy chia ruộng đất ra làm sáu hạng, tây tốt xấu, tùy tính, tùy khí hậu mà đánh thuế.

Nhưng từ năm 1899, Nam - triều phải giao quyền thu nộp thuế điền (cũng như thuế đinh cho Bảo-hộ. Từ khi ấy đến bây giờ, Bảo hộ cũng vẫn theo địa bộ cũ mà đánh thuế.

Gần đây, Bảo hộ có ý lập địa bộ mới, nên trong tỉnh Nghệ - an từ 1927 lại nay Chánh phủ còn cho đặc điền lại (kỳ hội đồng thường niên Dân biểu Trung-kỳ năm nay có bản về vấn đề đặc điền).

Nói về ngạch thuế, nghị định năm 1893 (thi hành từ đầu năm 1899) định rằng:

1) Điền có bốn hạng: hạng nhất 1500 một mẫu, hạng nhì 1200, hạng ba 800, hạng tư 500.
2) Thổ có sáu hạng: hạng nhất 1500 một mẫu, hạng nhì 1075, hạng ba 750, hạng tư 510, hạng năm 320, hạng sáu 150.

Thuế ấy về sau còn phải gia hai lần: một lần thuế «đa bách phân» (centimes additionnels, năm 11 năm trước, nhưng thường thời 8%) kể từ năm 1904; một lần 30% từ năm 1921 (đời Khải-định).

Nhưng đó là nói về quá khứ. Từ đầu năm 1920 về sau, chiếu theo nghị định 10 Juin 1929, thời:

Điền: bốn hạng: 1500-1200-800 và 578.

Thổ sáu hạng: 1500-1075-750-510-320-150.

Ruộng có nông giang đi qua thời ba hạng: 2575, 2533 và 2334.

Thuế 30% đời Khải - định sẽ bỏ, nhưng thuế «đa bách phân» sẽ cứ thi hành.

Trong khoảng mấy năm gần đây, số lúa thường niên của Trung-kỳ được trên dưới một triệu tạ tây (tonne). Còn thuế điền thời trên hai triệu rưỡi bạc. Trong khoảng mấy năm nay, việc này không nói thì ai cũng biết. Nhà-nước dào nông-giang, cho phở đồn điền, lập nông phở ngân hàng; những công cuộc ấy, nếu có lợi cho xứ Trung-kỳ, thời cũng có lợi cho tài chính Nhà nước vậy.

Nói theo đây, xin kẻ thống kê về thuế điền, để Độc giả xem cho biết cái «lên bộ» trong ngân sách của Chánh phủ là thế nào:

Năm 1899 thuế điền 880.000\$
« 1913 — 1.841.341\$
« 1924 — 2.541.816\$
« 1928 — 2.716.000\$

Người Pháp cũng được phép tạo đất ruộng ở Trung-kỳ. Ngoài châu-thành (centre urbain), trong vòng châu thành sẽ nói trong mục «các thứ thuế chánh ngạch lĩnh lĩnh», trước năm 1911 thời điền thổ của người Pháp trong xứ Trung-kỳ không có thuế. Mãi đến ngày 4-10-1910 mới có nghị định kể từ đầu năm 1911 người Pháp phải nộp thuế điền như các này:

1) Điền - 3 hạng — hạng nhất 3507, hạng nhì 2515, hạng ba 1563.
2) Thổ - 4 hạng — hạng nhất 2077, hạng nhì 1.43, hạng ba 1.03, hạng tư 0.82.

Về sau, thuế ấy cũng có gia 8% và 30%.

Gần đây, Chánh phủ có ý sửa ngạch thuế ấy lại, chia điền ra làm 4 hạng (4500-3.600-2.400-2.000), thổ ra làm 6 hạng (5500-4500-3500-2500-1500 0510). Rõ rõ các thứ thuế «bách phân» trước. Còn đối ý kiến chưa đồng nên chưa thi hành.

Theo thống kê năm 1922 thời trong xứ Trung-kỳ người Pháp có 5046 mẫu tây ruộng và 10.908 mẫu tây đất; theo số thống kê năm 1926 thời Chánh phủ thu nộp được 20.819 bạc thuế điền thổ của người Pháp.

Ngoài người P. áp, nói về người ngoại quốc, thời còn có người Tàu. Theo thống kê năm 1922 thời người Tàu có 397 mẫu tây ruộng và 1710 mẫu tây đất.

Trong các thứ thuế lấy vào Ngân sách Dân xứ, ngoài thuế đinh và thuế điền, còn có thuế thành phố, thuế móca bãi, thuế xe, thuế đồn điền, thuế mỏ, thuế rừng, thuế chợ, thuế xía, thuế làm thịt, thuế yến sào, thuế đánh cá.

Ở các thành phố như Huế, Faisoo, Qui-nhon v.v. (centre urbain), nhà và đất đều có thuế. Thuế ấy mỗi thành phố mỗi khác. Trừ Tourane, Dala, Vinh, Bến-thủy và Thanh-hóa (các thành phố này là xã tây có ngân sách riêng) không kể, còn các thành phố kia thời thu được bao nhiêu đều phải nộp vào ngân sách Trung-kỳ. Ngân sách Trung-kỳ năm 1928 dự trả 24.000\$ về thuế ấy.

Thuế môn bài ở Trung-kỳ thời từ đầu năm 1902 nghị định 14-11-1901 buộc các nhà thương mại và nghề nghiệp ngoại quốc (người Pháp cũng là người ngoại quốc) phải nộp thuế môn bài. Đầu năm 1910 mới có

CHUYÊN HAY

«TÀI ÔNG THẤT MÃ» (寒翁失馬)

Chuyện này người mình thường nói, nhưng ai không học sách Tàu thời không rõ đầu đuôi. «Tài» là ai, nghĩa là nơi biên thủy mà người ta có đắp thành lũy để ngăn giặc (nước ta giáp Tàu, có ai Đông quan, phía bắc nước Tàu có Trường thanh v.v.) Người ở gần biên thủy thường hay nuôi ngựa; mỗi khi có giặc phải đi lính đánh giặc, thường chết về việc đó. «Tài ông» tức là một người ở nơi ưi đó. Nhà ông có nuôi ngựa, bị ai bắt mất, người xóm dềng tới thăm, than sự rủi của ông. Ông cười mà nói rằng: «Biết đâu không phải là điều phúc!».

Được ít lâu, con ngựa bị mất đó, trở về, lại dẫn về cả bảy ngựa khác. Người ta lại than buồn với ông, ông cũng nói một cách tự nhiên như trước: «Đó là điều phúc chưa biết chừng!».

Vừa trong khoảng đó, giặc quấy phá, người xứ đó ai cũng phải đi lính, đầu tên mũi đạn, thiệt núi máu sông, cái thảm họa không biết bao nhiêu mà kể. Con ông vì quê cảnh, mà khỏi đi lính, thành ra khỏi chết.

Câu chuyện Tài ông thất mã là thế. Xem chuyện ấy thì rõ cái họa và cái phúc trên đời không khác gì cái «vòng không mũi». Những kẻ tránh họa cầu phúc vẫn là hên, mà những người muốn mang họa mà gia cho người để tìm phúc riêng cho mình tưởng cũng không phải là dắc sách vậy.

Hà-bử-Nhân

ngị định 4-12-1909 buộc các nhà thương-mại và nghề nghiệp Annam. Hai nghị định ấy đã đổi ba lần sửa đổi. Hiện nay, có hai thứ thuế môn bài: thuế của người Annam Trung-kỳ và thuế của người ngoại quốc và Nam-Bắc-kỳ. Ngân sách Trung-kỳ 1928 dự trả 97.340\$ về thuế ấy.

Thuế xe (xe hơi, xe kéo v.v.) có hai thứ: 1) thuế xe nhà, mỗi năm nộp một lần; 2) nếu xe cho thuê thời cũng có «thuế năm» như xe nhà, rồi mỗi tháng lại thêm một thứ «thuế vãng lai». Ngân sách Trung-kỳ 1928 dự trả 17.000\$ về thuế xe nhà, 71.000\$ về thuế vãng lai.

Nhà nước cho phép khẩn điền, dưới 300 mẫu tây thời cho không, nhưng trên 300 mẫu tây thời mỗi mẫu tây 11 nửa phải nộp 1\$. Ngân sách 1928 dự toán 80.000\$ về thuế ấy.

Mô thời Trung-kỳ ít. Muốn được phép đi tìm mô thời phải nộp một thứ thuế nhất định 100 phật lạng. Muốn xin khẩn mô thời phải nộp 500 phật lạng. Được phép khẩn rồi thời mỗi năm phải nộp 2 phật lạng một mẫu tây; quá năm năm thời mỗi mẫu tây phải 1 phật lạng; quá mười năm phải 6 phật lạng. Thuế ấy không bao nhiêu; ngân sách 1928 dự trả chỉ 2000\$.

Thuế rừng tức thuế gỗ. Ngân sách 1928 dự trả 450.000\$ về thuế ấy.

Còn thuế chợ, thuế xía, thuế làm thịt, thuế yến sào, thuế đánh cá, tính cả thời năm 1928 dự trả là 420.380\$.

Dai-Long

THẾ GIỚI THỜI ĐAM

QUỐC-TÊ HỘI-NGHỊ NHA-HẢI (LA HAYE)

Từ ba tuần lễ lại nay, các báo thường nói đến cuộc hội-ng nghị của các liệt cường ở La Haye.

Muốn hiểu thái-độ của liệt-cường tại hội nghị ấy và suy đoán cái kết quả sẽ ra thế nào, trước ta phải xét cái nội dung của vấn đề bồi thường về chiến tranh.

Nguyên chiến hậu, hòa ước Véc-xây buộc các nước bại trận phải bồi thường cho các nước chiến thắng về quân phí và những sự tàn hại do chiến tranh gây nên. Hồi 1923, các nước trứi quyền, (tức là nước chiến thắng) theo ý kiến của Mỹ và Anh đề xuất, thiết lập ra kế hoạch Đạo-uy-tư (Daws) (1), bắt Đức mỗi năm 11 ra phải giao phó 2.500 triệu mác-vàng, mà lại không định niên hạn là mấy, đến khi nào Ủy-viên-hội bồi thường cho là mãn ý mới thôi.

Kinh-lẽ Đức bị liệt quốc thao túng cả; quan thuế và thuế gián tiếp (thuế ngoại ngạch) phải chi vào bồi khoản; phần nhiều cổ phiếu công nghiệp và tất cả cổ phiếu thiết lộ phải giao cho Ủy-viên Bồi-thường chi phối; liệt quốc đặt ngân hàng ở Đức đã phát hành ngân phiếu trong 50 năm mà Đức không có quyền ca; thiệp đức. Mục đích kế hoạch Đạo-uy-tư là đem bồi khoản làm quốc-lẽ-hóa, để Pháp không thể một mình khien-chế Đức được. Vì thế, Pháp viện lẽ «bảo chương an toàn» mà cứ chiếm giữ địa hạt Rhénanie, gây thêm một cái nan đề trong quốc-lẽ quan hệ.

Tình trạng phân vân ấy không thể để luôn thế được. Đức cực lực phản kháng. Về mặt kinh tế, kế-hoạch Daws thiệt hại cho Đức nhiều quá, Đức yêu cầu sửa đổi lại; về mặt chính trị, Đức đã tài binh và tổ lỏng thành thực tuân theo hòa ước Véc-xây, thì việc chiếm cứ lãnh thổ Đức mất hẳn lý do tồn tại. Bởi thế đến Janvier 1929 nay, liệt quốc phái Tài chính giám định ủy viên (expert financier) đến họp hội nghị ở Paris để giải quyết cái huyền án ấy. Giám định ủy viên xét tình hình kinh tế Đức, đến 7 Juin, đồng thành tán thành kế hoạch trái khoản do nhà tài chính Mỹ Owen Young đề khởi: kế hoạch ấy mệnh danh là kế hoạch O. Young.

Theo kế hoạch Young. Đức phải trả nợ trong 59 năm, bắt đầu từ 1er Septembre 1923 đến 31 Mars 1988 thì mãn hạn. Trong 37 năm đầu mỗi năm phải giao phó 1.983,8 triệu mác vàng (tính cả nợ còn lại theo kế hoạch Daws thì niên khoản đến 2.050 triệu); 10 năm kế tiếp chỉ cần 1.016,5 triệu, thì là thặng số đến 410 triệu mác. Ngoài niên khoản ấy, Đức lại phải chi theo hiệp ước hạn lại mà giao phó «chiếm cứ khoản» cho nước Bỉ.

Trong khoảng 22 năm sau, Đức phải đàm phán xin giao phó những trái khoản các nước Hiệp-hương (Nations alliées) nợ Mỹ. Trong 15 năm,

(Xem qua trang ba cột thứ nhất)

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ JOB

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KY

HUẾ

BIÊN BẢN HỘI ĐỒNG THƯỜNG-
NIÊN NĂM 1929 VIỆN NHÂN
DÂN ĐẠI BIỂU TRUNG KỲ
(Tiếp theo)

Đến 10 giờ 45 phút, viện bắt đầu
bầu 1 Đại-biểu dự vào Hội đồng
Khảo Hoang Trung-kỳ.
Ông Trần bá Vinh được 17
phiếu, được trúng cử.
Đến 11 giờ, Hội đồng giải tán.

Ngày 19 Aout 1929 (Buổi chiều)

3 giờ, Hội đồng, đủ mặt tại Di
luân trường Quốc từ Giám
3 giờ 15, quan Khâm sứ, các quan
Cơ mật, các quan Tây, Nam
tề tỵ. Chứng 20 người vừa Tây
vừa Nam đến dự thỉnh.

Quan Khâm sứ đứng đọc bài
diễn văn khai hội, ông Lê thanh
Cánh đọc bài dịch ra quốc
ngữ.

Kể đến ông Nghị trưởng đọc bài
diễn văn của viện, ông Lê thanh
Cánh đọc bài dịch ra chữ Pháp.

1 giờ 20, ông Nghị trưởng dẫn
4 ông Đại biểu mới trúng cử làm
Hội viên Đại hội đồng kinh tế tài
chánh Đông Pháp và 1 ông Đại
biểu trúng cử làm Hội viên Hội
đồng Khảo hoang Trung-kỳ trình
diễn cho quan Khâm sứ biết.

Quan Khâm sứ tỏ lời chúc mừng
các ông mới trúng cử.
4 giờ rưỡi, Hội đồng giải tán.

20 Aout 1929 (Buổi mai)

8 giờ, Hội đồng tới đông, có
ông Huỳnh-Khâm khiếm diện.

Quan Kiểm sát và quan Đại diện
Chính phủ Bảo hộ cũng quan Đại
diện Nam triều là ông Hồ đức
Khải đến dự mặt.

Theo nghị sự nhất kỷ thì ngày
nay xét ngân sách.

Cử ra 3 tiểu hội đồng để xét

riêng từng khoản ngân sách
như sau đây:

1) Ông Hà Đăng, ông Nguyễn
khóa Tùng và ông Nguyễn tác Lâm
xét các khoản thu nhập;

2) Ông Huỳnh văn Ngò, ông
Đặng cao Hối, ông Hoàng văn Thu
xét các khoản chi tiêu về lợi ích
xã hội;

3) Ông Trần bá Vinh, ông
Nguyễn văn Tùng và ông Trần Đình
Tuyền xét các khoản chi tiêu về
lợi ích kinh tế.

Bầu xong, ba tiểu Hội đồng bắt
đầu làm việc.

Đến 11 giờ, Hội đồng giải tán.
20 Aout 1929 (Buổi chiều)

3 giờ, Hội đồng tới đông,
có ông Lê nguyên Phước cáo bệnh.
3 tiểu hội đồng cử làm việc,
xét các khoản ngân sách như buổi
mai.

4 giờ 45, quan chánh phòng nhì
đến để viện có hỏi gì về ngân sách
thì trả lời.

Viện xin hoãn đến buổi sáng
hôm sau để rộng rãi hơn về chất vấn.

Ông Nghị trưởng có xin quan
cho biết những số định các lĩnh từ
năm 1927-1928 và 1929 cũng số phụ
bộ năm 1929 và lại số học sưu thực
thu năm 1929.

Quan chánh phòng nhì hẹn đến
buổi mai hôm sau sẽ đưa giao
cả các số hỏi đó.

Đúng 3 giờ rưỡi Hội đồng giải
tán.
(Còn nữa)
Bên bản

Ngày bế hội kỳ Hội đồng lần
thứ tư của viện Nhân-dân
đại biểu Trung - kỳ

Ti eo chương trình nghị sự đăng
báo bữa trước, thì ngày bế hội
nhằm vào ngày thứ bảy 21 Aout;
nhưng vì chưa hết việc nên ông
Nghị trưởng xin thêm hai ngày
nữa, thành ra đến chiều thứ hai 26
Aout mới bế hội tại Tòa Khâm.

Bốn giờ kém 15 phút đã tấy
nhiều ông nghị viện đến.

Bốn giờ thiếu năm phút quan
Khâm sứ cũng các quan Tây đến.

Bốn giờ, các quan Nam Triều đến.

Bốn giờ năm phút, ông nghị
trưởng mới đến.

Quan Khâm sứ ngồi nói:

« Trước kia các ông ai về tỉnh
này, tôi xin chúc các ông sao sang
năm; cũng tháng Aout này các ông
lại về được trở lại đây, để lo
liệu những chuyện công ích; vì tôi
biết rằng các ông tất cả là những
tay thầy kiện của dân chúng mà các
ông thay mặt, và các ông lại hết
lòng hợp tác với chính phủ Bảo hộ
để cho cái kết quả của công việc
các ông sau này được mỹ mãn... »

Ông nghị trưởng đứng dậy cảm
ơn quan Khâm sứ và các quan Nam
triều; ông nhắc lại những lời
thỉnh cầu của viện trong bốn năm
trước, và xin quan Khâm sứ đề ý
đến, nhất là sự mở một trường
Trung học Tú tài ở Huế.

Quan Khâm sứ trả lời rằng sự
ấy hiện chính phủ đã đề ý đến
rồi và sắp đem thi hành. Vậy khi
nào khởi sự thì hành thì sẽ có thư
cho viện biết. Quan Khâm sứ lại
nhắc cái món « quà » hai chục vạn
bạc (200.000\$) của ngân sách Đông
ương cho Trung kỳ để nhu vào
việc ấy. Ngài lại nói rằng sự thiết
lập một trường Tú tài ở Huế lại
không làm phiền lụy đến nhân dân,
vì chính phủ sẽ mở một cuộc quốc
trắc, chứ không lấy vào ngân sách
bản xứ đâu.

Sau hết quan Khâm sứ tuyên
truyền rằng ngài bế hội cho kỳ hội
nghị của viện Dân biểu năm nay,
và ngài xin mời các ông nghị viên
và các quan Tây, Nam qua phủ ngài
mà dùng một tiệc trà trước khi
chia rẽ. Khi ấy, đồng hồ chỉ 4 giờ
mười lăm phút. Phóng sự

X. X.

HÀ-TÌNH

Dịch « non »

Gần đây khắp miền Hà-tĩnh có
phát hiện ra một thứ bệnh giống
bệnh tả, nhưng nhẹ hơn. Bệnh ấy
gọi là bệnh dịch « non ». Bệnh ấy
phát ra bắt đầu đau bụng, rồi đi
sông như đi kiết.

Người nào mắc phải thời
chỉ đi nằm ba lần rồi khỏi; còn
người yếu mắc phải thời nguy hiểm:
vừa mới dậy đại tiện, sau lại nóng
lạnh. Dân quê phần nhiều ăn cà phê
uống rượu, mắc phải thì không khéo
phải bỏ mạng; lại thêm cái nạn
« ông lang một mùa » mà dân ngu
phần nhiều phải chết oan.

Mong sở y chính lưu tâm tìm
phương cứu vớt cho.

Dân đen

QUẢNG-NGHIA

Nghe thấy lại cáo

(ĐỨC-PHỒ)

Vì sao mà đói?

Ở bà làng Thành-biện, Hiền-tây,
Lâm-binh, diện tích bị đói, là vì bà
con Nguyễn-Trí, Nguyễn-Chí, ở về
làng Lâm-binh, thảo trộm hai cái
đập.

Nguyên mấy làng đó có hai cái
đập: một cái phía Bắc để ngăn nước
biển, một cái phía Nam để chứa
nước ngọt, để phòng cứu ruộng lúa
mùa thu.

Vì bọn ấy thảo phá nên bữa mừng
bốn tháng năm, năm ngoái, nước
biển tràn vào, ruộng bà làng ấy bị
hư hại đến trăm mẫu dư, diện bộ
bất được chúng nó, lên báo quan
Huyện về khám. Quan khám đo lần,
hiện lúa mất thâu hoạch là 15000
thăng. Quan sức chúng nó bồi,
chúng nó không chịu. Chúng nó phá
đập là vì mấy cơ này:

1) Chúng nó có ruộng muốn
cấy trước. 2) Chúng nó có
đào ao sâu, trồng nước cạn sớm,
để tiện tưới bón lấy lợi. 3) Ao của
chúng nó sâu, tháo nước cạn thì
bào nhiêu cả ở ruộng cao đều chạy
về cho chúng nó.

Vì thế mà làm hại cả bấy nhiêu
người dân nghèo, thật là khổ biết
chừng nào!!

Vụ này đã đến quan, mong quan
trên xét cho dân nhừ.

Diễn-hoại lại cáo

BÌNH-ĐỊNH

(PHÚ CÁT)

Nắng hạn!

Gần mấy tháng nay, trời nắng
trời nắng quá. Ngoài đồng ruộng suốt
hết nước, trong vườn giếng ao đứt
mạch, ruộng cao thấp đều khô, cỏ

cây hoa màu hư cả. Trong một
làng chỉ còn dôi ba cái giếng, dành
nhau múc nước, đến nỗi đánh
nhau; kẻ van dòi người than khát,
dân tình cắt cử biết bao! Chết
răng về mùa sau hoa màu không
thâu được thê, không khỏi cái nạn
đói.

Ngoài Bắc thì lụt mà trong này
thì hạn, ông trời kia thật ghê mắt
thật!

Khó co

PHAN-THIỆT

(LONG-THÀNH)

Làm việc cầu thả

Bữa 15 Aout, chuyến xe lửa ở Nha-
trung vào đến ga Long-Thành, hành
khách lên xuống chưa hết mà thấy
xe ga đã huyet còi cho xe chạy. Có
một người đàn bà vai gánh gánh,
mới bước lên xe được một chân
thì xe chạy, nên bỏ lăn ra, bắt
lình nhún sụ; người ta mới đỡ vào
gốc cây, đến chiều mới tỉnh lại
được. Thế là cái gây xe đã mua
rồi phải bỏ, mà bị đau, lại
phải ở lại ga quá trưa ngày hôm
sau mới đi được.

Trong những lúc lên xe xuống xe
mà mấy ông xếp ga không cẩn thận
thì thường hay xảy ra những sự
nguy hiểm cho hành khách như thế
đó, các ông xếp ga có biết cho
không?

Bao-sen lại cáo

NAM-KỲ

SAIGON

Ông Trần-huy-Liệu bị bắt

Ông Nam-không Trần - huy - Liệu,
năm ngoái bị tòa Saigon kêu án
sáu tháng tù về chuyện làm lễ truy
diệu cụ cử Lương-ngọc-Can ở Gia
định. Ông đã gửi đơn xin chống
án tại tòa Phá án bên Pháp, nhưng
đơn ấy đã bị tòa Phá án bắt. Bữa
20 Aout vừa rồi ông đã bị bắt
lại. Thế là cái án sáu tháng tù
kia sẽ đem thi hành ngay.

Giới - thiệu sách mới

QUAN-HẢI-TUNG-THƯ mới xuất
bản quyền TÔN-GIÁO của ông Vê-
Thạch soạn, giá \$20.

Nội-dung sách: I. - Thuyết tán-thành tôn-giáo. II. -
Thuyết phản-đối tôn-giáo. III. -
Uyên-nguyên của tôn-giáo. IV. -
Tôn-giáo với Lịch-sử. V. - Tôn-giáo
với Đạo-đức. VI. - Tôn-giáo với
Khoa-học. - Phụ trương: Văn-đề
tôn-giáo.

Sách Quan-hải-tiên gửi bán ở nhà
in TIẾNG-DÂN.

PHU-NỮ-TUNG-SAN mới xuất
bản quyền thư bà CÔ - TINH - LÊ
(Hồng nhan học mệnh) phiên dịch
Fantine, bộ Les Misérables của nhà
văn sĩ Victor Hugo, giá \$20.

Thơ và mandat gửi cho cô
HOÀNG - THỊ - HẢI - DƯƠNG, Van-
hóa, rue Gialong - Huế.



Dầu này là thuốc
thợ thuyền, Sớm
khuya lao động
chẳng yên trong
minh.

MAO HIỂN NỮ HIỆP

(PHÚC-NHỊ-MA-TƯ
TRINH-THẨM-ÁN)

Dịch - giả: XA-TỨC-TỬ

36 38

CHƯƠNG THỨ TAM
Thằng bé dễ dạy
(Tiếp theo)

Bạn ta nghe An-Cần nói dài dài
đằng đằng một hồi, không nói câu
gì cả. Đến đó câu nói của An-Cần
đã hết một đoạn, bạn ta mới cười
mà bảo nó rằng:

Những đầu mày làm và những
đầu mày ghi, vẫn là lý cang tính
tế (thiệt), xong chưa có cái gì ích
cho việc ta cả; phải như mày chỉ
gặp một người mà thôi, thì ta có
thể đó đó mà bắt đầu lần hành. Nay
mày mang cả bấy cái địa chỉ, trông
không tuột loét thế này, không tên
không họ, thì bảo ta bắt tay vào chỗ
nào mà tiến hành được? Sao mày
lại không đó thám cho được tên họ

của mấy người đó, thì mới có chỗ
nắm mà tìm ra một manh mối?

— Thưa ngài, ngài nói thế
sao? Những bạn nữ lưu đó đều là
con nhà khước các, đã đem đường
đội mà hỏi tên họ đáng hay sao?
Ngài muốn biết tên họ mấy người
đó, ngày mai tôi sẽ thám rõ cho.

Bạn ta nghe xong, lấy tay khoát
nó mà bảo:

Mày hãy đi đưa mấy số báo của
mày đi, để là nghĩ một chiếc
cho kỷ cang, rồi sẽ bảo mày.

An-Cần vàng vọt, lại mang cặp
vải đi tìm số của 11, rung chuông
trước cửa đưa xấp báo vào trong.

Lúc An-Cần bước đi thì bạn ta
đang ở nơi Mô-bia, trở mình xoay
lại, đi lang thang cửa nhà số hiệu 11;
lông lằng đường đó một chiếc, vừa
An-Cần ở trong bước ra, chợt thấy
bạn ta, nhưng An-Cần lánh đi.
Bạn ta không nhìn và không chào
hỏi gì cả; có ý đứng lại trước cửa,
càng người nờ bợ trong nhà đưa
mình ra nói lều lẻo vài câu, rồi đi
đang, trên dưới một giờ chiều thì
người nữ bộc khép hai cánh cửa

ra, thì đứng chừng lại, xếp cái môi
quỉ ngu ngợ mới rồi mà chương
mặt thiệt ra, mới bạn ta lại mà
nói một cách vui vẻ rằng:

Tiền sinh hết lòng gây tội, liền
sinh xem cái tướng ngu dại này,
có thể đào tạo chút nào chăng?

Bạn ta nói: Được, tốt lắm! Mày
tuy không biết chữ, nhưng thiên tư
mày thật có cao hơn những bạn
tâm thường nhữn.

An-Cần được bạn ta khuyến
khích mấy câu, có vẻ cao hứng,
ngồi dần lên trong nơi cửa hiệu 11
mà nói với bạn ta rằng: Đại trịnh
thăm tiền sinh, trong sự tôi giúp
sức cho ngài đó, ngài có tìm được
chút manh mối gì không?

— Ôi chà! Chỉ thấy một mụ nữ-
bộc già khờm đó, mỗi manh gi
đầu!

An-Cần vô tay nói: Thế thì tôi
chỉ được phần hơn rồi, hiện tôi
đã có được hai cái tin tức ở đây:
Một là ngài bảo tôi đó họ nặng ấy,
thì tôi đã đó được nhà kia họ là
Khu-Trí. Hai là người nữ chủ ở
đấy, trên dưới một giờ chiều thì
định đi ra chơi nơi Trung-

ương Công-viên, khi ấy gặp tôi mới
đứng lại, bảo tôi bốn giờ mười
phút thì mang mười bảy số báo lại;
nay người chủ đã đi chơi, hiện
chưa trở về, song đã nói đến thoại
về nhà bảo người nhà nhận những
tờ báo tôi đã đưa đến, và trả tiền
cho tôi, còn chủ thì còn ở lại vườn
Công-viên khêu vò đến hai giờ
đồng hồ nữa mới về. Ấy hai cái tin
đó, không rõ có chút gì giúp trong
việc ngài không?

Bạn ta lắc đầu nói:
Ta cốt tìm người nào là họ Ước-
hàn kia, còn người con gái đi khêu
vò, thì có dính liền gì việc ta đâu?

An-Cần ở tay gãi đầu vò tóc rồi
nói:

Đều đó thì có hơi khó. Tôi tuy
có một chút gì là, nhưng cũng nhờ
liên sinh phụ trợ vào, may có nên
việc; bằng không thì không biết làm
thế nào. Tức như trong sự tìm
mấy nơi địa chỉ, tôi đã tốn bao
nhiều công phu mà không có chút
gì ích cho việc ngài....

Bạn ta lại đặt hỏi: Mày nói có gì
lạ gì?

— Bạn nữ lưu che mặt đó hẳn

hiếu, có thể dễ lẫn lộn nhau,
nên trong lúc tiếp tiếp, tôi phải
dùng tâm mà nhớ cho được những
điều đặc biệt. Trong bảy người đó,
tuy tôi chưa biết rõ tên họ, nhưng
về mặt biểu diện: tuổi tác, tiếng
nói, hình dáng mập ốm dài vắn,
mỗi người mỗi khác, tôi có ghi
trong não tôi cả, giả như người
nào mà liên sinh muốn đó xét, có
một cái dấu hình gì mà biểu thị
được, liên-sinh nói cho tôi nghe
thì tôi nhận được. Trả ra người
ấy không ở vào trong số bảy người
đó thì không biết dấu mà mô,
bằng trong số bảy người đó mà có
người ấy, miễn là tôi biết hình
dạng thế nào thì tôi có thể chỉ rõ
cái địa chỉ của người ấy cho liên
sinh nghe.

Bạn ta nghe thế, lấy tay vò trên
vai thẳng bề mà nói lớn rằng: Tôi
lắm tôi lắm! Mày có làm tư như thế,
từ nay về sau nếu mày gắng công
đọc sách, cho có một cái học vấn
xứng đáng, thì tao nhất định
dùng mấy tâm học trò, đem cả bao
nhiều đầu làm đóc của ta truyền

lại cho mày.

Ta thấy thẳng bề tư chất thông
minh, cũng phụ họa câu nói của
bạn ta, và hỏi thử An-Cần rằng:

Ý tưởng mày nghĩ như thế cũng
không sai, nhưng bạn ta thuờ nay
chưa từng thấy người ấy thì làm
sao mà biết hình dạng họ ra thế
nào? Vậy thì mày có cách gì tìm
được không?

An-Cần ra bộ vui vẻ, dơ một
ngón tay cái lên mà nói:

Duy có cách này là thám đàng:
Mới rồi tôi đã thám được cái họ
người ở hiệu nhà số 11, tôi lập
làm địa chỉ làm; trong một chiếc, tôi
lại nghĩ lại: đàn bà cùng đàn ông
khác nhau, nếu chỉ biết cái họ
nhà chẳng người ta, chẳng qua
được nửa phần mà thôi. Phải như
liên sinh chỉ biết họ mẹ của người
ấy mà ta tri hân, thì không những
vô ích mà liên sinh lại cho là
không phải, thế thì có lẽ phải
hỏi đến sự thực. Chỉ cho bằng
nhận được hình dạng của người ấy,
thì trông thấy tức là nhìn được
ngay, không sợ lỗi lầm nữa.
(Còn nữa)

PILULES "RÉT"

Là một thứ thuốc trị các chứng sốt rét rất thần hiệu
Hiệu thuốc PHAM - DOAN - DIEM & TOURANE được độc quyền trừ và bán tại ĐÔNG - DƯƠNG

VIỆC THÈ GIỚI

TRUNG HOA

Trung-Nga xung đột

Chiến tranh chăng? — Ngày 17 Aout, sau khi xảy ra việc tước chiến ở Trát-lan-niê-nhi (Jalainor) toàn quân tỉnh Cát-lâm là 80.000 người đã có lệnh động viên và lần lượt nhậm cấp - tuy - lộ mà kéo đến Ô-lô-ly, cốt để đánh đả quân Nga-quân ở Hải-sâm-uy.

(Quảng-báo)

Có tin chắc Bắc-binh cho biết rằng Trát-lan-niê-nhi bị 10.000 lính quân chiếm cứ. Trát-lan-niê-nhi là một địa phương ở trên đường Trung-Đông, giữa khoảng Mãn-châu-ly và Hải-lạp.

Nga quân lập trung ở miền Ô-lô-ly, nhậm cấp-tuỳ-lộ tấn công, ngày 18 tháng quân Tàu giao chiến rất kịch liệt; quân Tàu chống không lại, huyện Đông-anh bị thất thủ. Trương-học-Lương nghe tin ấy đã phái 30.000 lính binh đi trợ viện.

Cũng ngày 18 ấy, quân Nga được lệnh công kích Mãn-châu-ly; mỗi bên có đến 2 vạn quân, giao chiến rất đẫm máu, nhiều người tử thương chưa được rõ, chỉ biết rằng quân Nga không xâm nhập Hoa-cảnh được.

19 Aout. — Đô hai trăm lính-quân đóng gần sông Hắc-long, đã qua giang và tiếp đống đống phá mấy làng Hắc-long và Wuyunhsien (?). Về chiều tuyến đóng điện, kỵ binh Nga từ Ninh-cổ (Nikolsk) đến hôm qua toàn chiếm thành Tungsinsien (?). Nga-Trung công kích nhau rất dữ, kết cục thành ấy không thất thủ. Chính phủ Pháp-thiên có phái những đội xe thiết giáp, phi cơ và máy phát xạ đến.

Một đoàn sư sách binh (cavaliers) Nga cũng một toán người cao - ly, xâm chiếm làng Sietahotse, 5 Hoa-cảnh, vào địa hạt tỉnh Cát-lâm Phố xá bị đốt phá rất nhiều; 2 người thương nhân bị tử thương, 1 người bị bắt.

Hôm 16, một binh đoàn Nga, ước độ ba nghìn người, dùng súng đại bác bắn vào quân tuyến Tàu ở Tungshinsien (Cát-lâm). 4.000 quân binh Tàu đã từ Phụng-thiên đến Tả-từ cấp-nhĩ.

20 Aout. — Lính quân xâm nhập vào các miền Dounia (20 ki-lô-mét về phía nam Bắc-nhi gia-hỗ) và Michan (về phía bắc), họ chiếm lĩnh hết cả các cốc lúa và súc vật ở miền Soudoun, 40 ki-lô-mét về phía nam Ngã ba sông Tung-hoa và sông Hắc-long, có hai thành bị chiếm cứ. Tục dân lại thường ném xuống Trát-lan-niê-nhi.

Tình hình Mãn-châu-ly rất rắc rối. Bon thương nhân đào tẩu hết, mang cả hóa vật của cải đi theo. Nhật - kiều cũng bị di tản. Có tin Cát-lâm nói rằng một số Nga đi tạc đạn ở đường xe lửa gần Tapinta, một đoàn xe từ Cát-lâm đến bị nổ, 3 người bị trọng thương.

Thiết-quan pháp ở đường Trung-Đông. — Vì tình hình giao thiệp Trung-Nga khôn đến, ở đường thiết lộ thường xảy ra nhiều sự kiện đáng tiếc như là phá hoại khí cụ, bắt cóc, nên các nhà đường các Trung-hoa đã thiết quân luật ở miền thiết lộ Trung-Đông.

Thư tin bị kiểm duyệt. — Bộ trưởng Bộ Giao-thông Trung-hoa đã hạ mệnh lệnh cho các bưu cục, rằng như thiết lộ thư tin bằng Nga - vẫn đều phải kiểm duyệt, và những thư tin nói về quân sự hoặc chính trị đều phải thủ tiêu.

Một bản công điệp của Mạc-tư-khoa. — Thông-lâm-xã Tass cho tin rằng vì Hoa-quân ở gần Bắc-Nga thường xâm nhập biên giới, nên viên Nhân-dân ngoại giao ở viên Nga đã cho đại sứ Đức mỗi tuần công điệp như sau: để đại sứ chính phủ Nam-kinh và Phụng-thiên. Bản công điệp ấy nói rằng những tin đồn rằng Nga có tính là chiếm quân đoàn để công kích Hoa-binh là tin đồn sai. Lại nói: từ 15 Juillet cho đến 18 Aout có xảy ra 5 cuộc xung-đột. Cuộc xung-đột lớn nhất xảy ra ngày 10 Aout, nguyên nhân là vì một toán Hoa-quân đóng gần làng Zerniawski tấn công quân tuần la Nga ở biên giới; Nga bị 5 người chết và 6 người trọng thương. Tiếp đó, chiến đấu gần Hsienhsien của Nga lại bị quân pháo của Tàu bắn vào địa, trong khu chiến nam 3 địa ở Nga-châu trên sông Tung-hoa.

Sau hết bản công-điệp, Nga yêu cầu chính-phủ Nam-kinh phải hạ-lệnh cho Hoa-quân cho xâm nhập địa hạt Nga, nếu không thì sau này có xảy ra việc gì chính-phủ Nam-kinh phải hoàn toàn nhận lấy trách-nhiệm.

Nga đã chế chế Trung-hoa. — Ngày 23 Juillet, chính-phủ Xô-viết có phát hành một bản công văn, định chỉ việc nhậm cấp cho Tàu. Vì vậy giờ đây, Nga sẽ nhận công chế Tả-từ, Nam-Đông, Kín-Đô Hải-lan và Hải-binh.

Nga đã bị chiến tranh. — Ngày 23

Nhân-dân Ủy-viên Nga đã nghị-quyết rằng bắt đầu từ nay, họ thuyên các mỏ phải lao động suốt cả ngày đêm, ngày chủ nhật và các ngày lễ lớn cũng không được nghỉ-là, chỉ trừ mấy ngày lễ kỷ-niệm Cách-mệnh mà thôi.

(Tin riêng Impartial)

Trị ngoại Pháp quyền

Theo thông-lâm-xã Tass thì bộ trưởng Bộ Ngoại-giao hình-phủ Nam-kinh không muốn công-bổ bản sứ-điệp của liệt quốc gọi cho Quốc-phủ nói về việc trị-ngoại-pháp-quyền, bản sứ-điệp ấy phớt lờ lịch-sử của vấn-đề trị-ngoại-pháp-quyền từ đầu chỉ cuối rất rõ ràng; trong ấy chính-phủ Anh-lan tỏ ý muốn xét lại vấn-đề ấy cho kỷ-càng để xem thử có thể sửa đổi được điều gì chăng.

(Tin riêng Impartial)

AU-CHAU

BỒ GIA LỢI

Vụ mưa hai Tổng lý

Về vụ mưa hai Tổng lý Lispi cheff (bữa 5 Juillet) mà mấy lần nay vẫn giữ bí mật, nay báo giới đăng tin rằng sau người bị cáo đã thủ nhận cả mục-dịch sự mưa hai Tổng lý là đánh đổ Nội các. Có nhiều nhân vật bị liên can.

LỖ-MÀ-NI

Xung đột với quân đội

Tin 23-8. — Ở các mỏ than Lupery, vì việc công-tư (salaires) lời thối, thợ than và chủ mỏ bất bình, nên hay có 4.000 thợ bãi công. Thợ mỏ bãi công xung đột với quân đội giữ mỏ, kết cục 58 người chết, có hàng trăm người bị thương. Người ta sợ đây rồi cuộc bãi công sẽ lan ra mấy mỏ than ở miền liên can.

TIÊU-THUYẾT !

TIÊU-THUYẾT !

NGAC-AM THUYẾT-BỘ TUNG-

THU — là một thứ từng - thư chỉ riêng một mặt tiên-thuyết; An-hành mỗi năm bắt đầu mỗi quyển; đây, mong nhiều, ít, không chừng, nhưng công cả phải có ngoài 600 trường giấy. Giá bán đồng niên 2350, trả trước, ki-ô-ê-cure. Lại có phụ thêm một quyển luận-thuyết biểu cho qui khách ai đã mua năm.

Hiện đã bắt đầu từ tháng Aout 1929, đã in ra một quyển nhan đề là DUYÊN-THƠ.

Qui khách ai mua năm xin do chuyển là Monsieur VÔ-LIEM-SON, gần chùa Từ Đàm - Huế.

Các qui khách sách, ai muốn mua, hoặc nhận bản, hoặc làm đại-ly, xin gửi thư công chỉ-nhơn thương lượng.

NGAC-AM chủ nhơnkinh cáo

Sáo rưỡi, làm bằng, trả xâu cứt, đủ màu, để đóng làm màn cửa.

Giá mỗi thước

vuôn (m2) 3350

lâm từ 10

trước vuôn

sắp lên

nhân, xin viết thư

thương lượng với ông

LÝ-XUÂN-HÒA đường

100 - Hưu - VỊ TOURANE.

TIÊU-THUYẾT !

TIÊU-THUYẾT !

TIÊU-THUYẾT !

TIÊU-THUYẾT !

TIÊU-THUYẾT !

TIÊU-THUYẾT !

TIÊU-THUYẾT !

TIÊU-THUYẾT !

TIÊU-THUYẾT !

TIÊU-THUYẾT !

TIÊU-THUYẾT !

TIÊU-THUYẾT !

TIÊU-THUYẾT !

TIÊU-THUYẾT !

TIÊU-THUYẾT !

TIÊU-THUYẾT !

TIÊU-THUYẾT !

TIÊU-THUYẾT !

TIÊU-THUYẾT !

TIÊU-THUYẾT !

TIÊU-THUYẾT !

TIÊU-THUYẾT !

CÁC BÀ PHỤ NỮ NÊN LƯU Ý !!

THAM-THIÊN-ĐƯỜNG

Tiệm thuốc to nhất của người VIỆT-NAM

Vô-thương nữ-biêu đơn

(Thuốc bổ đàn bà)

Hộp to giá 3\$500

Hộp nhỏ giá 1\$380

Điều-kinh chủng-từ hoàn

(Thuốc điều kinh và bổ huyết)

Mỗi hộp giá 1\$380

Phụ-nữ bạch-dới hoàn

(Thuốc chữa đàn bà khí hư và có chứng bạch-dới)

Mỗi hộp giá 1\$300

Trong cõi Đông-Pháp chỗ nào cũng có đại-ly bán.

Ở Trung-kỳ ngài nào muốn mua thuốc cao, đơn, hoàn, tán của Bàn-hiệu hay muốn làm Đại-ly, xin cứ viết thư cho ông

TRẦN-KIÊM-QUÂN

Đại-ly độc-quyền ở Trung-kỳ

Rue Đông-ba - HUẾ

THAM-THIÊN-ĐƯỜNG

HAIPHONG

BAC NINH

BỆNH QUI DA CÓ THUỐC TIỀN

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Nhà ai mắc phải bệnh LẬU hay ĐƯƠNG

Mã liêgô đủ các kiểu năm 1929

NHỆ

BÈN

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

ĐÈP

KÍNH CAO QUỐC-DÂN

An-Thành là một hiệu dây mới mở mà đã nổi tiếng trong cõi Đông-Pháp. Như vậy, ngài nào muốn có dây zinh, đẹp mà giá lại hạ, Ngài nào vẫn buồn dây xưa nay, Ngài nào sắp định buồn dây cùng các đồ làm bằng da, vậy mau mau viết thư về bản hiệu thương lượng. (xin gửi thêm Timbre 5 xu)

Bản hiệu sẽ trả lời ngay lập tức.

AN-THÀNH Cordonnerie Moderne

NGUYỄN-QUÝ-TRUNG Propriétaire

37 rue de la Sole HANOI

CẦN MỖI TÌNH MỘT ÔNG ĐẠI - LÝ

Bản Hiệu cần mỗi tình một ông ĐẠI - LÝ để nhận ảnh TRANG-MEN. Ngài nào muốn làm Đại - lý thì xin viết thư ngay cho HIỆT-HƯNG-KY HOTO HANOI để thương lượng.

DẦU CÙ-LÀ THIẾT

Dầu cù-là thiết, đã dư hai mươi năm danh tiếng, chuyên trị chứng bệnh sau đây rất công hiệu:

Dầu cù-là thiết, trị nhọt đầu, sẽ mủi vẩy mủi mủi, thoa vào bản lang.

Dầu cù-là thiết, trị nhọt đầu, sẽ mủi vẩy mủi mủi, thoa vào bản lang.

Dầu cù-là thiết, trị nhọt đầu, sẽ mủi vẩy mủi mủi, thoa vào bản lang.

Dầu cù-là thiết, trị nhọt đầu, sẽ mủi vẩy mủi mủi, thoa vào bản lang.

Dầu cù-là thiết, trị nhọt đầu, sẽ mủi vẩy mủi mủi, thoa vào bản lang.

Dầu cù-là thiết, trị nhọt đầu, sẽ mủi vẩy mủi mủi, thoa vào bản lang.

Dầu cù-là thiết, trị nhọt đầu, sẽ mủi vẩy mủi mủi, thoa vào bản lang.

Dầu cù-là thiết, trị nhọt đầu, sẽ mủi vẩy mủi mủi, thoa vào bản lang.

Dầu cù-là thiết, trị nhọt đầu, sẽ mủi vẩy mủi mủi, thoa vào bản lang.

Dầu cù-là thiết, trị nhọt đầu, sẽ mủi vẩy mủi mủi, thoa vào bản lang.

Dầu cù-là thiết, trị nhọt đầu, sẽ mủi vẩy mủi mủi, thoa vào bản lang.

Dầu cù-là thiết, trị nhọt đầu, sẽ m